

Bản án số: 66/2021/HS-ST

Ngày 29-4-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang D

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Ông Lê Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Huy; sinh năm: 1984; Nơi sinh: Hưng Yên; ĐKNKTT: xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở: thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Ngọc L và con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Trần Thị Thanh L, có 02 con: Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; TATS: Theo danh chỉ bản số 728 ngày 14-9-2020 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 03 tiền án:

- Ngày 17-6-2003, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách là 24 tháng về tội: Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích);

- Ngày 30-10-2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: Tổ chức đánh bạc; ra trại ngày 22-01-2020;

- Ngày 09-4-2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội: ĐÁNH bạc.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 10-9-2020, tạm giam ngày 19-9-2020; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Nguyễn Tiến D - Giới tính: Nam; sinh năm: 1984; Nơi sinh: Hà Nam; Nơi cư trú: phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kỹ sư; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Thanh M và con bà: Lại Thị P; vợ: Khiếu Thị Thanh H, có 03 con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; TATS: Theo danh chỉ bản số 727 ngày 14-9-2020 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án - tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 10-9-2020; ngày 16-9-2020, bị cáo được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo hiện tại ngoại; có mặt.

3. Đinh Văn V - Giới tính: Nam; sinh năm: 1984; nơi sinh: Hà Nội; ĐKKHKT: thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đinh Văn V (đã chết) và con bà: Khuất Thị X; vợ: Nguyễn Thị Lan H, có 02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; TATS: Theo danh chỉ bản số 729 ngày 14-9-2020 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị can thì bị cáo có: 01 tiền án: Bản án số 139/2015/HSST ngày 15-4-2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ra trại ngày 26-4-2018.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 10-9-2020; ngày 16-9-2020 bị cáo được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo hiện tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T là luật sư: Nguyễn Văn Lục, Phạm Thị Dung - Văn phòng luật sư Nguyễn Hữu Phan, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến D là luật sư Nguyễn Văn Lục - Văn phòng luật sư Nguyễn Hữu Phan, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

** Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Thị C, sinh năm 1995, trú tại: Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Hoàng Thị Hoa M, sinh năm: 1999, trú tại: phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

3. Nông Thị Ngọc A, sinh năm 2001, trú tại: thị trấn Trà Lĩnh, Trùng KhA, Cao Bằng; vắng mặt.

4. Đặng Đình Đ, sinh năm 2002, ĐKHKT tại: phường Hiệp Bình ChA, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

5. Trần Thị Thanh L, sinh năm 1989; trú tại: thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; có mặt.

6. Nguyễn Đình T, sinh năm 1995, trú tại: phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

7. Trần Quang D, sinh năm 1992, ĐKHKT tại: quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 8-2020, Nguyễn Văn T lập tài khoản Facebook có tên “Thao Thu” và tham gia trong nhóm PG-PB chuyên nghiệp để tuyển PG tiệc B (nghĩa là dành cho các bạn gái đi ăn, uống cà phê với khách) và PG tiệc A (nghĩa là dành cho các bạn gái đi bán dâm cho khách). Nếu ai có nhu cầu đi bán dâm thì nhắn tin cho T vào zalo “Thu Thao” và Telegram có nick “Thu Thao PGA” số máy 0355.089.5XX để T viết bài, đăng ảnh quảng cáo cho các gái đi bán dâm. Nếu khách có nhu cầu mua dâm sẽ truy cập vào tài khoản zalo “Thu Thao” chọn gái để mua dâm, khách đồng ý chọn gái bán dâm nào, sẽ nhắn tin vào zalo cho T; sau đó, T nhắn tin gửi ảnh báo giá tiền bán dâm cho khách, đồng thời nhắn tin lại cho khách tài khoản zalo của gái bán dâm để khách liên hệ trực tiếp với gái bán dâm, hẹn địa điểm để thực hiện hành vi mua bán dâm. Xong T nhắn tin lại cho gái bán dâm giá tiền bán dâm mà T đã thống nhất với khách và thông báo cho gái bán dâm biết tiền công môi giới của T để sau khi bán dâm xong, gái bán dâm thu tiền của khách mua dâm và chuyển cho T vào số tài khoản 03751693101 mang tên Trần Thị Lan Hương tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) mà T nhờ chị Trần Thị Lan Hương, sinh năm 2000, trú tại: Đầu Phụng, Văn Đầu, Kiến An, Hải Phòng làm hộ. T đã đăng ảnh, viết bài cho khoảng 10 gái bán dâm lên tài khoản zalo “Thu Thao” quảng cáo bán dâm, trong đó có: Phạm Thị C, sinh năm 1995, trú tại: Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Hoàng Thị Hoa M sinh: 1999, trú tại: phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; Nông Thị Ngọc A sinh năm 2001, trú tại: thị trấn Trà Lĩnh, Trùng KhA, Cao Bằng. T thỏa thuận với C thu tiền của khách mua dâm từ 7.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, trong đó tiền công môi giới của T từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; thỏa thuận với M thu của khách 4.000.000 đồng, trong đó tiền công

môi giới là 2.000.000 đồng và thỏa thuận với A thu tiền của khách 4.000.000 đồng, trong đó tiền công môi giới là 1.200.000 đồng.

Với phương thức và thủ đoạn như trên, khoảng 12h ngày 09-9-2020, khi T đánhng ở nhà thì T nhận được tin nhắn qua zalo của Nguyễn Đình T sinh 1995, trú tại: Tổ dân phố Giang C, phường Biên Giang, Hà Đông, Hà Nội; khoảng 13h và 14h30 cùng ngày thì T nhận được tin nhắn qua zalo của Đặng Đình Đ, sinh 2002, ĐKHKT tại: phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh và Trần Quang D sinh năm 1992, ĐKHKT tại: quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đặt vấn đề tìm gái bán dâm để mua dâm. T đã gửi ảnh những gái bán dâm để Tuấn, Đạt và D chọn. Tuấn đã chọn C, D chọn M và Đạt chọn A. T đã cho số tài khoản zalo của Tuấn, Đạt, D với C, M và A để hẹn địa điểm mua bán dâm với nhau. T thống nhất với Tuấn và C số tiền mua dâm là 8.000.000 đồng, trong đó C được hưởng 6.000.000 đồng tiền bán dâm và T được hưởng 2.000.000 đồng tiền môi giới mỗi dâm. Tuấn và C đã hẹn nhau và thuê phòng 309 khách sạn Nguyễn Anh ở số 17, Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để thực hiện hành vi mua bán dâm. Tuấn đã đưa cho C 8.000.000 đồng tiền mua dâm, C đã chuyển cho T 2.000.000 đồng tiền công môi giới qua Intenetbanking vào tài khoản số 03751693101 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPbank) mang tên Trần Thị Lan Hương. Sau khi D chọn M và Đạt chọn A qua ảnh để quan hệ tình dục. T thống nhất với D và M, Đạt và A số tiền mua dâm là 4.000.000 đồng/người. M được hưởng 2.000.000 đồng và A được hưởng 2.800.000 đồng tiền bán dâm cho khách. T được hưởng 2.000.000 đồng tiền công môi giới cho M và 1.200.000 đồng tiền công môi giới cho A. D và M đã thuê phòng 305 khách sạn Kings Hotel địa chỉ: Biệt thự 4, ngõ 55 phố Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thực hiện hành vi mua bán dâm. D đã đưa cho M 4.000.000 đồng tiền mua dâm. M chưa chuyển tiền công môi giới cho T. Còn Đạt và A thuê phòng 305 Khách sạn Hoàng Tử, địa chỉ: Biệt thự 36H1, ngõ 23 Trần Kim Xuyến, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành Hà Nội để quan hệ tình dục. Đạt chưa đưa tiền mua dâm cho A. Khi các đối tượng trên đánhng thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau thì bị các tổ công tác của Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Đây là lần đầu tiên T môi giới cho Phạm Thị C, Hoàng Thị Hoa M đi bán dâm cho khách. Riêng đối với Nông Thị Ngọc A ngoài hành vi trên, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến khi bị phát hiện bắt giữ, T đã tổ chức dẫn dắt, môi giới cho A đi bán dâm với khách khoảng 10 lần, cụ thể đi với ai, ngày nào thì T và A không nhớ. A thu được 28.000.000 đồng tiền bán dâm cho khách và đã trả tiền công môi giới cho T số tiền 12.000.000 đồng, trong đó: ngày 01-9-2020, A chuyển cho T 2.000.000 đồng và ngày 06-9-2020 là 1.200.000 đồng đều vào tài khoản số

037516931XX mang tên Trần Thị Lan H. Số tiền còn lại 8.800.000 đồng A trực tiếp chuyển tiền mặt cho T. Số tiền này T và A đã tiêu sài hết.

Ngoài hành vi phạm tội trên, Cơ quan điều tra còn làm rõ hành vi phạm tội đánh bạc của Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến D và Đinh Văn V như sau:

Ngày 07-9-2020, Nguyễn Văn T liên hệ với Nguyễn Tiến D nhờ D cấp cho một tài khoản cá độ bóng đá để T đánh bạc. D đồng ý. Ngày 08-9-2020, D đã liên hệ với Đinh Văn V đặt vấn đề để V cấp cho một tài khoản cá độ bóng đá để D giao cho T. V đã trao đổi với một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ và được người này cấp cho tài khoản cá độ có tên: TVP52602, mật khẩu: Ssss1111 trên trang mạng cá độ “bong88.com”, trị giá tài khoản là 5.000 USD. V và nam thanh niên thỏa thuận quy đổi 1 USD = 10.000 đồng Việt Nam, tương đương trị giá 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tài khoản trên, V đã giao lại cho D và thỏa thuận 01 USD = 15.000 đồng Việt Nam, tương ứng 75.000.000 đồng; đồng thời giao cho D tài khoản Sub có tên Av0909, mật khẩu là Abcd1234 để theo dõi quản lý kết quả cá cược trên tài khoản TVP52602. Sau khi nhận tài khoản của V, D giao lại cho T để đánh bạc. D và T thỏa thuận quy đổi 1 USD = 20.000 đồng Việt Nam, tương đương trị giá tài khoản là 100.000.000 đồng, thanh toán tiền đánh bạc thắng thua vào thứ 2 hàng tuần hoặc khi số tiền thắng thua chạm mốc 60.000.000 đồng. Nhận được tài khoản trên của D, T đã đăng nhập và chia cắt tài khoản này thành 01 tài khoản có tên: tvp52602222, mật khẩu: huylieu0909, trị giá tài khoản là 5.000 USD, theo thỏa thuận giá đôla với D để tham gia đánh bạc cá độ bóng đá. Cụ thể:

- Hồi 5 giờ 21 phút ngày 09-9-2020 (theo giờ trên trang cá độ), T tham gia đánh bạc dưới hình thức Number Game (cá cược “tài xỉu”). T nhận “tài” cược số tiền là 300 USD tương đương 6.000.000 đồng, tỷ lệ ăn tiền là bỏ 100 ăn 93. Kết quả trò chơi ra “xiu” nên T thua. Như vậy số tiền đánh bạc trong trận này của T và D là: 300 USD x 20.000 VNĐ = 6.000.000 đồng. Số tiền đánh bạc của V là: 300 USD x 15.000 VNĐ = 4.500.000 đồng.

- Hồi 6 giờ 40 phút ngày 09-9-2020 (theo giờ trên trang cá độ), T tham gia cá độ “tài xỉu” trận đấu bóng đá giữ đội Kashiwa Reysol và đội Gama Osaka thuộc giải bóng đá vô địch quốc gia Nhật Bản, kèo cá độ khi tỷ số trận đấu đánhng là 1 - 0 (đội Kashiwa Reysol đánhng thắng) là xỉu 3 hòa, tỷ lệ tiền là bỏ 97 ăn 100. T chọn “xiu” cược 700 USD tương đương 14.000.000 đồng. Kết quả tỷ số trận đấu là 3-0 (đội Kashiwa Reysol thắng) nên T hòa kèo cá độ trên. Như vậy số tiền đánh bạc trong trận Kashiwa Reysol và đội Gama Osaka của T và D là: 700 USD x 20.000 VNĐ = 14.000.000 đồng. Số tiền đánh bạc của V là: 700 USD x 15.000 VNĐ = 10.500.000 đồng.

T chưa kịp thanh toán tiền cá độ thắng thua với D và V thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội phát hiện bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSGL ngày 26-02-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Môi giới mại dâm”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến D và Đinh Văn V về tội: “đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo T và bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo T và mở lượng khoan hồng cho bị cáo D được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Môi giới mại dâm”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến D và Đinh Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị:

+ Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 55, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 38 đến 42 tháng tù về tội: Môi giới mại dâm; 20 đến 30 tháng tù về tội: Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc bị cáo T phải chấp hành từ 58 đến 72 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-9-2020.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn V từ 24 đến 30 tháng tù về tội: ĐÁNH bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10-9-2020 đến ngày 16-9-2020.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 65; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội: ĐÁNH bạc. Thời hạn thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ khi tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú quản lý và giám sát trong thời hạn thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, có lắp sim số: 0866386686, số Imei: 353909109650197 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, có lắp sim số: 0355089593, số Imei: 352917117526219 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, có Imei: 355427076005004 thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến D; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, có Imei: 356767085667560 thu giữ của bị cáo Đinh Văn V;

+ Trả lại cho Phạm Thị C số tiền 2.000.000 đồng đã chuyển vào tài khoản của T;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của Phạm Thị C số tiền 8.000.000 đồng (trừ 2.000.000 đồng trả lại cho C đã chuyển khoản trước cho T); của Hoàng Thị Hoa M số tiền 4.000.000 đồng; của Đặng Đình Đ số tiền 4.000.000 đồng; của Trần Thị Thanh L số tiền 3.500.000 đồng;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lời bất chính của bị cáo T số tiền 10.500.000 đồng do gia đình bị cáo tự nguyện nộp tại phiên tòa;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ngân hàng TPBank mang tên Trần Thị Lan Hương số thẻ 9704231391624922;

+ Không xem xét xử lý đối với số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc do các bị cáo chưa thanh toán với nhau.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và mở lượng khoan hồng cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tháng 8-2020, Nguyễn Văn T đã lập tài khoản Facebook có tên “Thao Thu” đăng nhiều ảnh gái bán dâm nhằm mục đích dẫn dắt, môi giới cho khách có nhu cầu mua dâm. Trong khoảng thời gian từ 12h đến 14h30 ngày 09-9-2020, T đã môi giới, dẫn dắt cho 03 gái bán dâm là Phạm Thị C, Hoàng Thị Hoa M và Nông Thị Ngọc A quan hệ tình dục với 03 khách mua dâm là Nguyễn Đình T, Trần Quang D và Đặng Đình Đ. Ngoài hành vi trên, T đã nhiều lần dẫn dắt, môi giới cho A đi bán dâm cho khách. Tổng số tiền thu lợi từ việc môi giới mại dâm của T là 14.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 09-9-2020, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến D và Đinh Văn V còn có hành vi sử dụng mạng internet để đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá và trò chơi điện tử. Số tiền đánh bạc hồi 05 giờ 21 phút ngày 09-9-2020 hình thức Number Game (cá cược “tài xỉu”) của T và D là 6.000.000 đồng, của V là 4.500.000 đồng. Số tiền đánh bạc của T và D trong trận bóng đá giữa đội Kashiwa Reysol và đội Gama Osaka là 14.000.000 đồng, số tiền đánh bạc của V là 10.500.000 đồng. Số tiền trên T chưa kịp thanh toán với D và V thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội phát hiện bắt giữ.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội: “Môi giới mại dâm”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến D và

Đinh Văn V đã cấu thành tội: “ĐÁNH bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến trật tự công cộng được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng:

[6.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Nhân thân của bị cáo đã có 03 tiền án: Ngày 17-6-2003, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách là 24 tháng về tội: Trộm cắp tài sản (tiền án này đã được xóa án tích); ngày 30-10-2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: Tổ chức đánh bạc; ra trại ngày 22-01-2020 (tiền án này chưa được xóa án tích); ngày 09-4-2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội: ĐÁNH bạc (tiền án này bị cáo phạm tội năm 2016 bị khởi tố ngày 20-10-2016, bị truy tố ngày 09-8-2019 và đến ngày 09-4-2021 bị xét xử nên không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm). Do đó, bị cáo phạm tội lần này là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo thực hiện 02 hành vi đánh bạc là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6.2] Đối với bị cáo Nguyễn Tiến D thực hiện 02 hành vi đánh bạc là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6.3] Đối với bị cáo Đinh Văn V: Nhân thân của bị cáo đã có 01 tiền án: Bản án số 139/2015/HSST ngày 15-4-2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ra trại ngày 26-4-2018; tiền án này của bị cáo chưa được xóa nên bị cáo phạm tội lần này là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ:

[7.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của mình; số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, gây ảnh hưởng và gây thiệt hại không lớn cho xã hội; hoàn cảnh gia đình của bị cáo có nhiều khó khăn; bị cáo đã tác động để gia đình nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7.2] Đối với bị cáo Nguyễn Tiến D: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, gây ảnh hưởng và gây thiệt hại không lớn cho xã hội; hoàn cảnh gia đình của bị cáo có nhiều khó khăn; bố bị cáo là thương binh; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án - tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7.3] Đối với bị cáo Đinh Văn V: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, gây ảnh hưởng và gây thiệt hại không lớn cho xã hội; hoàn cảnh gia đình của bị cáo có nhiều khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[8.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo còn phải chịu tổng hợp hình phạt của nhiều tội theo Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[8.2] Đối với bị cáo Đinh Văn V cũng cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên nên xử phạt các bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt về tội: **ĐÁNH** bạc theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự cũng thỏa đáng.

[8.3] Đối với bị cáo Nguyễn Tiến D đáng ra cũng phải xử phạt bị cáo một mức án tù nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có điều kiện làm việc để phục vụ cho xã hội nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án dưới mức khởi điểm của khung

hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, về mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc.

[10] Đề nghị của các luật sư bào chữa cho các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, có lắp sim số: 0866386686, số Imei: 353909109650197 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, có lắp sim số: 0355089593, số Imei: 352917117526219; thu giữ của Nguyễn Tiến D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, có Imei: 355427076005004; thu giữ của Đinh Văn V: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, có Imei: 356767085667560 là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[13] Thu giữ của Đặng Đình Đạt số tiền 4.000.000 đồng; của Hoàng Thị Hoa Mỹ số tiền 4.000.000 đồng là tiền giao dịch mua bán dâm nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ. Đối với số tiền mua dâm thu giữ của Phạm Thị C là 8.000.000 đồng, cần trả lại cho Phạm Thị C số tiền 2.000.000 đồng đã chuyển vào tài khoản của T và số tiền trên đã được vợ của T nộp cho cơ quan điều tra, còn lại 6.000.000 đồng cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[14] Thu giữ của Trần Thị Thanh L (vợ T) số tiền 3.500.000 đồng, tại phiên tòa, chị Liễu tự nguyện nộp bổ sung số tiền thu lời bất chính của T để khắc phục hậu quả là 10.500.000 đồng; tổng cộng là 14.000.000 đồng cần cho tịch thu sung công quỹ nhà nước. Thu giữ của chị Liễu 01 thẻ Ngân hàng TPBank mang tên Trần Thị Lan Hương số thẻ 9704231391624922 hiện không còn số dư trong tài khoản và là công cụ, phương tiện để bị cáo T dùng chuyển tiền môi giới mại dâm nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[15] Đối với Nguyễn Đình T, Trần Quang D, Đặng Đình Đ, Phạm Thị C, Hoàng Thị Hoa M và Nông Thị Ngọc A là những người thực hiện hành vi mua bán dâm, Công an thành phố Hà Nội đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[16] Đối với các khách sạn Nguyễn Anh, Kings Hotel và khách sạn Hoàng Tử đã thực hiện đúng quy trình khi có khách đến lưu trú, không biết Nguyễn Đình T, Trần Quang D, Đặng Đình Đ, Phạm Thị C, Hoàng Thị Hoa M và Nông Thị Ngọc A thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội không xem xét xử lý là có căn cứ.

[17] Đối với chị Trần Thị Lan Hương, sinh năm 2000, trú tại: Đầu Phụng, Văn Đầu, Kiến An, Hải Phòng quen biết T qua mạng xã hội là người đã đứng tên làm hộ cho T 01 thẻ Ngân hàng TPBank số 9704231391624922, số tài khoản 03751693101. Khi làm thẻ ngân hàng hộ T, chị Hương không được bàn bạc, không biết T dùng vào việc nhận tiền môi giới mại dâm nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

- Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[18] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[19] Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 tháng tù về tội: Môi giới mại dâm; 12 tháng tù về tội: ĐÁNH bạc. Tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-9-2020.

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn V 10 (Mười) tháng tù về tội: ĐÁNH bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10-9-2020 đến ngày 16-9-2020.

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo về tội: ĐÁNH bạc. Thời hạn thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến D cho Ủy ban nhân dân phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, có lắp sim số: 0866386686, số Imei: 353909109650197 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, có lắp sim số: 0355089593, số Imei: 352917117526219 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, có Imei: 355427076005004 thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến D; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, có Imei: 356767085667560 thu giữ của bị cáo Đinh Văn V;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của Phạm Thị C số tiền 6.000.000 đồng; của Hoàng Thị Hoa M số tiền 4.000.000 đồng; của Đặng Đình Đ số tiền 4.000.000 đồng; của Trần Thị Thanh L số tiền 14.000.000 đồng;

- Trả lại cho Phạm Thị C số tiền 2.000.000 đồng (theo Biên lai số 2032 ngày 04-3-2021);

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ Ngân hàng TPBank mang tên Trần Thị Lan Hương số thẻ 9704231391624922;

(Các vật chứng và số tiền trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-3-2021 và Biên lai thu tiền số 2032 ngày 04-3-2021 và số 54762 ngày 29-4-2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến D và Đinh Văn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Bộ luật Hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (đối với những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình), chỉ Liều kể từ ngày tuyên án; những người vắng mặt tại phiên tòa kể từ ngày nhận được bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA